

Bản án số: 462/2025/DS-PT
Ngày 18 – 11 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Phan Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 409/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Minh C, sinh năm 1977 (Có mặt đến khi kết thúc phần tranh luận, vắng mặt khi tuyên án)

Căn cước công dân số: 096077006612; Cấp ngày: 01/11/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ cư trú hiện nay: Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Thành K, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096078012928; Cấp ngày: 02/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Trần Thị Hoa H, sinh năm 1982 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 095182000649; Cấp ngày: 03/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường số A, khu Đô Thị T, ấp B xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường L, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Hoa H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Đoàn Minh C trình bày:*

Ngày 13/11/2024, ông C có cho ông Lê Thành K và bà Trần Thị Hoa H vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,6%/tháng, lãi quá hạn 2,5%/tháng; mục đích vay để sơn, sửa nhà ở và mua sắm đồ trang trí nội thất gia đình. Khi vay chỉ có ông K đến nhà ông để vay, nên ông có lập Biên nhận tiền kiêm tờ cam kết, ông K có ký tên vào biên nhận, ông giao tiền mặt trực tiếp cho ông K. Tuy nhiên, đến hạn trả tiền thì ông K và bà H không thực hiện đúng cam kết, ông đã nhiều lần đòi nhưng ông K và bà H vẫn không trả. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu ông K và bà H thanh toán nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 14/4/2025 là 17.650.000 đồng (trong đó lãi trong hạn là 2.400.000 đồng và lãi quá hạn là 15.250.000 đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông K và bà H thanh toán nợ vốn 150.000.000 đồng, không yêu cầu phần lãi.

- *Theo bà Trần Thị Hoa H trình bày:*

Bà H không biết đối với khoản nợ này ông K vay khi nào và mục đích vay để làm gì, biên nhận nợ không có chữ ký của bà H. Vợ chồng bà H cất nhà năm 2019, đã mua đầy đủ đồ trang trí nội thất, đến tháng 01/2024 có sơn nhà lại. Từ đó tới nay bà H và ông K cũng không có sơn, sửa nhà hay mua đồ trang trí nội thất gì khác, có xác nhận của địa phương về việc không có sửa nhà. Hiện nay bà H và ông K đã ly hôn theo Quyết định số 50/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Đây là khoản nợ riêng của ông K, không có liên quan đến bà H, nên bà H không đồng ý theo yêu cầu của ông C.

- *Theo ông Lê Thành K trình bày:*

Vào khoảng năm 2022 ông có vay của ông C số tiền 100.000.000 đồng, thời gian đầu ông có đóng lãi cho ông C, nhưng thời gian sau ông không có đóng lãi nên ông và ông C có làm hợp đồng vay ngày 13/11/2024 số tiền ghi trong hợp đồng là 150.000.000 đồng; thực tế trong đó vốn là 100.000.000 đồng và lãi đến ngày làm hợp đồng là 50.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng vay ông có trả lãi cho ông C 5.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Ông đồng ý thanh toán nợ gốc cho ông C và yêu cầu ông C giảm phần lãi cho ông. Mục đích vay tiền của ông C là để trả nợ cho người khác, số tiền vay của ông C vợ ông là bà H không biết, số tiền này không liên quan đến bà H. Do ông đang bị tạm giam trong vụ án khác, ông yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực I – Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Minh C. Buộc ông Lê Thành K và bà Trần Thị Hoa H trả cho ông Đoàn Minh C số tiền 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/8/2025, bà Trần Thị Hoa H có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Minh C về việc buộc bà H có trách nhiệm cùng với ông K trả cho ông C số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Hoa H giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà H phát biểu: Bà không biết việc giao dịch vay tiền giữa ông C với ông K, khi ông K giao dịch vay tiền của ông C không có mặt bà, bà cũng không có ký tên trong biên nhận vay tiền; theo biên nhận ghi mục đích vay tiền để sơn, sửa nhà là không đúng, vì ông K vay tiền vào ngày 13/11/2024, còn bà sơn nhà vào tháng 01/2024. Bà H xác định việc ông K vay tiền của ông C không liên quan đến bà, đây là nợ riêng của ông K. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không buộc bà có trách nhiệm cùng với ông K trả nợ cho ông C.

Ông C phát biểu: Ông K vay tiền mục đích để sơn, sửa nhà và mua sắm trang trí nội thất gia đình; khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông K và bà H nên xác định đây là nợ chung của vợ chồng. Bản án sơ thẩm buộc bà H có trách nhiệm cùng với ông K trả nợ là có căn cứ. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật; tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thời hạn chuyển vụ án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hoa H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đoàn Minh C khởi kiện ông Lê Thành K và bà Trần Thị Hoa H, yêu cầu ông K và bà H thanh toán cho ông C số tiền vốn vay 150.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/11/2024. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc ông K và bà H trả cho ông C số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông K không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm; bà H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc buộc bà H có trách nhiệm cùng với ông K trả cho ông C số tiền 150.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Hoa H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Việc ông K vay tiền của ông C là có thực tế, được ông K thừa nhận và có làm biên nhận cho ông C ngày 13/11/2024. Tại Biên nhận ngày 13/11/2024 có nội dung “Tôi có mượn và nhận số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) của ông Đoàn Minh C...”, ông K có ký tên và ghi họ tên trong biên nhận. Ngoài ra, giữa ông C và ông K còn ký kết thêm “Hợp đồng cho vay tài sản”,

ông K vay của ông C số tiền 150.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông C, buộc ông K trả số tiền vay 150.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét về trách nhiệm thanh toán nợ đối với bà H: Ông C yêu cầu ông K và bà H cùng có trách nhiệm trả nợ, còn ông K và bà H đều xác định đây là khoản nợ riêng của ông K, không có liên quan đến bà H nên không đồng ý bà H cùng có trách nhiệm thanh toán nợ. Xét thấy: Tại Biên nhận và Hợp đồng vay tiền ngày 13/11/2024 do ông K ký tên có ghi mục đích vay là sửa nhà ở và mua sắm đồ trang trí nội thất gia đình; tại biên bản ghi ý kiến của ông K ngày 14/7/2025, ông K trình bày mục đích vay tiền của ông C là để trả nợ cho người khác. Mặc dù việc giao dịch vay tiền chỉ có ông K trực tiếp giao dịch, bà H không tham gia và cũng không ký tên vào biên nhận tiền và hợp đồng vay, nhưng giao dịch vay được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của ông K và bà H đang tồn tại là vợ chồng. Đối với trình bày của bà H cho rằng, việc ông K vay tiền của ông C là để cá độ, cờ bạc... là nợ riêng của ông K, nhưng không có căn cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, bản án sơ thẩm xác định là nợ chung của vợ chồng và buộc bà H có trách nhiệm cùng với ông K trả nợ cho ông C là có căn cứ.

[3] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Trần Thị Hoa H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Hoa H phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hoa H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Minh C.

Buộc ông Lê Thành K và bà Trần Thị Hoa H trả cho ông Đoàn Minh C số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông K và bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành K và bà Trần Thị Hoa H phải chịu 7.500.000 đồng. Ông Đoàn Minh C không phải chịu án phí. Ông C đã dự nộp 4.108.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010548 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau) được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Hoa H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/8/2025, bà H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011891 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập